TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Thanh Hương
- Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 03/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 17/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/HSST-QĐ ngày 08/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1959 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Có vợ Nhữ Thị H và 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Có mặt.

* Người làm chứng:

1./ Cao Dương Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, Tp Hải Phòng. Vắng mặt, không có lý do;

2./ Lê Huy T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, không có lý do;

3./ Nhữ Thị H, sinh năm 1961. Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3 năm 2014 trên xe khách từ Hà Nội về Hải Dương, Nguyễn Đức K biết Cao Dương Đ có thể làm giấy tờ giả cho người khác đi nước ngoài và đã trao đổi số điện thoại khi cần thì liên lạc; Sau đó K được biết Lê

Huy T đã từng sang Nga lao động nhưng bị trục xuất về nước nay có nhu cầu quay trở lại Nga làm việc nhưng không thể dùng họ tên thật của T nên T nhờ K đặt vấn đề làm giả giấy tờ để xuất cảnh sang Nga lao động. K đồng ý và gọi điện cho Đ trao đổi về việc T muốn làm giấy tờ giả đồng thời hẹn Đ về nhà K tại thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương gặp và trao đổi trực tiếp với T. Tại nhà bị cáo, Đ và T đã thỏa thuận việc làm Giấy chứng minh nhân dân giả với giá 1.000USD, K không tham gia thỏa thuận và cũng không hưởng lợi từ việc giới thiệu này. Sau khi nhận 500USD, ảnh và Giấy chứng minh nhân dân của T, Đ tiến hành dùng Giấy chứng minh nhân dân thật số 100896394 đã nhặt được của Lâm Quang Th trước đó, bóc ảnh gốc của Th dán ảnh của T vào rồi ép lại, khi Đ đưa T đến Công an tỉnh Quảng Ninh sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu để xuất cảnh thì bị phát hiện.

Kết luận giám định số 72/2014/GĐTL ngày 17/3/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: hình dấu màu đỏ "Công an tỉnh Quảng Ninh", hình dấu chữ ký giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh và mẫu in của Chứng minh nhân dân số 100896394 là thật. Ảnh trong Chứng minh nhân dân không phải được cắt bằng máy cắt ảnh của phòng PC64 đang quản lý. Dấu vân tay ngón trở phải, ngón trở trái trên Chứng minh nhân dân số 100896394 ghi tên Lâm Quang Th và dấu vân tay ngón trở phải, ngón trở trái trên chỉ bản ghi tên Lê Huy T lập ngày 12/3/2014 không phải là dấu vân tay của cùng một người.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã xử Cao Dương Đ 02 (Hai) năm tù và phạt Lê Huy T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 267 BLHS năm 1999 tại Bản án số 137/2014/HSST ngày 24/11/2014. Ngày 29/7/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Đức K; ngày 22/10/2019 bị cáo ra đầu thú.

Cáo trạng số 82/CT-VKSHL ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định pháp luật; Sau khi sự việc xảy ra vì đi làm xa không biết việc bị truy nã khi nhận được thông tin từ gia đình bị cáo đã về đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, hiện già yếu và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Người làm chứng Cao Dương Đ có lời khai thể hiện: vào ngày 12/11/2013 trên đường phụ xe từ Hải Dương về Tp H đến khu vực Bệnh viện V - T thuộc Tp Uí, tỉnh Quảng Ninh anh nhặt được 1 chiếc ví bên trong có 210.000đ và 02 Chứng mình thư mang tên Đoàn Cẩm T và Lâm Quang Th. Qua nói chuyện với người bạn tên Đ1 chuyên môi giới dịch vụ làm hộ chiếu nhanh và từng biết về công nghệ ép dẻo Giấy

chứng minh nhân dân anh đã nghĩ ra cách làm giả chứng minh nhân dân. Khoảng đầu năm 2014 trên đường đi xe khách từ Hà Nội về Hải Dương, Đ quen và được biết K mới từ nước Nga về, Đ tự giới thiệu mình tên D, có thể làm Chứng minh nhân dân giả (cụ thể là thay đổi họ, tên) cho người khác làm hộ chiếu đi nước ngoài bị trục xuất về Việt Nam. Qua nói chuyện K đề cập đến người cháu muốn quay lại nước ngoài làm việc và lấy số điện thoại của anh để liên hệ khi cần. Sau đó, ông K gọi anh xuống nhà, đồng thời ông K gọi cháu là Lê Huy T đến, T đưa anh 500USD, giấy chứng minh nhân dân và 4 ảnh để làm Giấy chứng minh nhân dân giả; tại nhà ông K, chỉ có Đ và T bàn về việc làm chứng minh nhân dân giả với giá 1.000USD ông K không tham gia. Ngày 11/3/2014 Đ đã ghép ảnh của T vào Chứng minh nhân dân của Lâm Quang Th mục đích lừa đối Phòng xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Ninh cấp Hộ chiếu giả để T xuất cảnh. Mặc dù biết là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi nên Đ vẫn cố tình làm. Lê Huy T có lời khai thể hiện: cuối tháng 3/2014 anh có nhu cầu đi lao động bên Nga và được bị cáo K giới thiệu để Cao Dương Đ giúp anh làm hộ chiếu giả với giá 1.000USD, việc thống nhất giá làm hộ chiếu là thỏa thuận giữa T và Đ, không liên quan đến K. Tại nhà bị cáo K anh đã giao trước 500USD, ảnh và Giấy chứng minh nhân dân của mình cho Đ. Ngày 11/3/2014 Đ đưa anh Giấy chứng minh nhân dân số 100896394 mang tên Lâm Quang Th, sinh năm 1985. HKTT: khu 1, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh dán ảnh của T đồng thời Đ viết sẵn tờ khai làm thủ tục cấp hộ chiếu, anh chỉ ký tên "Th" vào. Quá trình làm thủ tục xin cấp hộ chiếu anh bị phát hiện sử dụng thông tin trong tờ khai không đúng với thông tin về lai lịch của mình.

Người làm chứng Nhữ Thị H có lời khai thể hiện: vào buổi chiều đầu năm 2014 Lê Huy T và Cao Dương Đ đã đến nhà vợ chồng bà ăn cơm, nói chuyện. Bà không biết T và Đ bàn về việc gì, đầu năm 2019 bà mới thông báo cho ông K về trình diện cơ quan có thẩm quyền.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Đức K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản đối chất và Kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: khoảng tháng 3 năm 2014 tại nhà riêng thuộc thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức K có hành vi giới thiệu cho Cao Dương Đ làm Giấy chứng minh nhân dân giả cho Lê Huy T. Ngày 11/3/2014 T đến Công an tỉnh Quảng Ninh sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu để thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm."

Khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Đức K bị khởi tố về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố và đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Cao Dương Đ và Lê Huy T đã bị xét xử tại bản án số 137/2014/HSST ngày 24/11/2014 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về các loại tài liệu, giấy tờ. Bị cáo biết việc làm Giấy chứng minh nhân dân cho T là hành vi làm giả tài liệu để lừa dối cơ quan chức năng nhưng vẫn giới thiệu cho Đ thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý theo quy định. Tuy nhiên, xem xét đánh giá cùng với Đ, T thì thấy K là đồng phạm với vai trò giúp sức không hưởng lợi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến anh ninh, trật tự, an toàn xã hội thể hiện sự nhân đạo của phát luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện ra đầu thú, đồng thời là người già yếu; năm 1997 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; năm 1999 được Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng bằng khen thành tích xuất sắc trong hoạt động hội đây là tình những tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt tiền: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Đức K phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Nguyễn Đức K 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức K cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *VKS; CA; THADS Tp Hạ Long;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *CQ THAHS huyện Thanh Miện;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*